

TÒA GIÁM MỤC XUÂN LỘC
TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÒA BÌNH XUÂN LỘC



GIÁO TRÌNH
MÔN HỌC: TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH
NGÀNH: KỸ THUẬT SỬA CHỮA LẮP RÁP MÁY TÍNH
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-CDHBLX ngày tháng năm
của Hiệu Trưởng Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc)*

Đồng Nai, năm 2021

(Lưu hành nội bộ)

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Việc đọc tài liệu và hướng dẫn bằng tiếng Anh trong lĩnh vực công nghệ thông tin là một nhu cầu cấp thiết, tiến tới việc hội nhập CNTT trong vùng và trên thế giới. Để đáp ứng nhu cầu đó, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm tổ chức biên soạn cuốn sách này nhằm giúp học sinh, sinh viên phát triển kỹ năng cơ bản để giao tiếp bằng tiếng Anh trong ngành công nghệ thông tin. Sách có thể dùng trong các trường đại học, cao đẳng và dạy nghề cho học sinh, sinh viên đã biết làm chủ những mẫu câu tiếng Anh thông dụng nhưng muốn mở rộng và nâng cao các kỹ năng ngôn ngữ trong môi trường công nghệ thông tin.

Sách cập nhật và bao gồm những khái niệm cơ bản trong ngành công nghệ thông tin nhằm giúp học sinh, sinh viên mới làm quen với chuyên ngành này tiếp thu những kiến thức hữu ích về môn học.

Với 7 bài bao gồm nhiều chủ đề về công nghệ thông tin, sử dụng các bài đọc và hình minh họa được trích từ sách, báo, các tạp chí chuyên ngành máy tính, Internet, trang Web, sách hướng dẫn và những mẫu tin quảng cáo nhằm giúp học viên thu nhận và phát triển những kỹ năng cần thiết để môn học Công nghệ thông tin sau này. Giáo trình đặc biệt chú trọng vào việc phát triển kỹ năng đọc; những phát triển vốn từ của học viên; trong mỗi bài có phần bài tập ngữ pháp giúp học viên ôn lại những điểm ngữ pháp cơ bản. Phần cuối giáo trình là bảng tra cứu các thuật ngữ chuyên ngành đã được dịch sang tiếng Việt, đáp án và một số gợi ý giảng dạy cần thiết cho giáo viên.

Giáo trình dễ sử dụng cho cả giảng viên lẫn học viên nhờ cách trình bày rõ ràng, sử dụng nhiều hình ảnh và đồ họa. Đây là giáo trình hữu ích cho những người muốn có được những kỹ năng vốn có được coi là bắt buộc để có thể làm việc trong bất cứ lĩnh vực nào của ngành CNTT.

Với nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy CNTT bằng tiếng Anh và tiếng Anh chuyên ngành CNTT, nhóm tác giả đã bỏ ra nhiều công sức, nỗ lực để biên soạn giáo trình cho phù hợp với môi trường giảng dạy ở Việt Nam. Tuy nhiên, những sai sót trong lúc biên soạn và trình bày là không thể tránh khỏi. Rất mong nhận được sự đóng góp của các đồng nghiệp và người học để cuốn sách này ngày càng hoàn thiện hơn, phục vụ cho đông đảo bạn học

Nội dung của giáo trình bao gồm các chương sau:

Bài mở đầu: Computers today computer applications

Chương 1: Input/ output devices

Chương 2: Storage devices

Chương 3: Basic software

Chương 4: Creative software

Chương 5. programming

Chương 6: Computers tomorrow

Trong quá trình biên soạn, chúng tôi đã tham khảo và trích dẫn từ nhiều tài liệu được liệt kê tại mục Danh mục tài liệu tham khảo. Chúng tôi chân thành cảm ơn các tác giả của các tài liệu mà chúng tôi đã tham khảo.

Bên cạnh đó, giáo trình cũng không thể tránh khỏi những sai sót nhất định. Nhóm tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, phản hồi từ quý đồng nghiệp, các bạn người học và bạn đọc.

Trân trọng cảm ơn./.

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

Tham gia biên soạn

1. Tổ bộ môn tiếng anh

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	2
MỤC LỤC	4
GIÁO TRÌNH MÔN HỌC	5
BÀI MỞ ĐẦU: COMPUTERS TODAY COMPUTER APPLICATIONS	12
CHƯƠNG 1. INPUT/OUTPUT DEVICE.....	42
CHƯƠNG 2. STORAGE DEVICES.....	71
CHƯƠNG 3: BASIC SOFTWARE.....	83
CHƯƠNG 4. CREATIVE SOFTWARE.....	96
CHƯƠNG 5. PROGRAMMING.....	106
CHƯƠNG 6. COMPUTER TOMORROW.....	115
TÀI LIỆU THAM KHẢO	126

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

1. Tên môn học: Tiếng anh chuyên ngành

2. Mã môn học: MH07

3. Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học:

3.1. Vị trí: Giáo trình dành cho người học trình độ Trung cấp tại trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc.

3.2. Tính chất: Là môn học kỹ thuật cơ sở chuyên môn nghề bắt buộc

3.3. Ý nghĩa và vai trò của môn học: môn học này dành cho đối tượng là người học thuộc chuyên ngành Kỹ thuật sửa chữa lắp ráp máy tính. Môn học này đã được đưa vào giảng dạy tại trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc từ năm 2021 đến nay. Nội dung chủ yếu của môn học này nhằm cung cấp các kiến thức thuộc lĩnh vực tiếng anh chuyên ngành: đọc hiểu, dịch các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ thông tin, đọc hiểu các thông báo của hệ thống và các phần mềm ứng dụng khi khai thác và cài đặt, Hiểu biết cấu trúc của máy tính và các chức năng của nó để có thể mua máy tính tại cửa hàng kinh doanh máy tính, Trình bày và thảo luận các chủ đề chuyên ngành của mình, đọc hiểu các tài liệu đọc thêm bằng tiếng Anh và tóm tắt nội dung chính của tài liệu, nắm được vốn từ vựng và ngữ pháp cơ bản của chuyên ngành CNTT

4. Mục tiêu của môn học:

4.1. Về kiến thức:

- A.1 Phát triển những kỹ năng như: đọc hiểu, dịch các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ thông tin;
- A.2 Đọc hiểu các thông báo của hệ thống và các phần mềm ứng dụng khi khai thác và cài đặt;
- A.3 Hiểu biết cấu trúc của máy tính và các chức năng của nó để có thể mua máy tính tại cửa hàng kinh doanh máy tính;
- A.4 Trình bày và thảo luận các chủ đề chuyên ngành của mình;
- A.5 Đọc hiểu các tài liệu đọc thêm bằng tiếng Anh và tóm tắt nội dung chính của tài liệu;
- A.6 Nắm được vốn từ vựng và ngữ pháp cơ bản của chuyên ngành CNTT.

Về kỹ năng:

- B.1 Mạnh dạn trong giao tiếp Anh ngữ chuyên ngành Công nghệ thông tin.
- B.2 Tự tin khi đọc và nghiên cứu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ thông tin.

4.3 Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

C.1 Nghiêm túc và tự giác trong học tập.

5. Nội dung của môn học

5.1. Chương trình khung

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/Thí nghiệm/Bài tập/Thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung	13	255	106	134	15
MH 01	Giáo dục Chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	5	90	42	42	6
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	62	1460	433	936	91
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	20	390	159	206	25
MH 07	Tiếng Anh chuyên ngành	2	45	20	21	4
MH 08	An toàn vệ sinh công nghiệp	2	30	18	10	2
MĐ 09	Tin học văn phòng	4	90	20	62	8
MĐ 10	Internet	2	45	15	28	2

MH 11	Kiến trúc máy tính	3	45	28	15	2
MH 12	Kỹ thuật đo lường	3	45	28	15	2
MH 13	Kỹ thuật điện tử	4	90	30	55	5
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	26	540	185	315	40
MH 14	Kỹ thuật xung số	4	75	25	45	5
MĐ 15	Lắp ráp và cài đặt máy tính	3	75	25	45	5
MĐ 16	Xử lý sự cố phần mềm	3	60	20	35	5
MH 17	Mạng máy tính	4	75	40	30	5
MĐ 18	Sửa chữa máy tính	3	75	20	50	5
MĐ 19	Sửa chữa bộ nguồn	3	60	15	40	5
MĐ 20	Kỹ thuật sửa chữa màn hình	3	60	20	35	5
MĐ 21	Sửa chữa máy in và thiết bị ngoại vi	3	60	20	35	5
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	7	180	64	100	16
MĐ 22	Quản trị mạng	3	75	25	45	5
MĐ 23	Hệ quản trị CSDL (MS Access)	3	75	25	45	5
MĐ 24	Kỹ Năng Nghề Nghiệp	1	30	14	10	6
	Thực tập tốt nghiệp	9	350	25	315	10
MĐ 25	Sửa chữa máy tính nâng cao	4	120	10	105	5
MĐ 26	Thực tập tốt nghiệp	5	230	15	210	5
TỔNG CỘNG		75	1715	539	1070	106

6. Điều kiện thực hiện môn học:

6.1. Phòng học Lý thuyết/Thực hành: Đáp ứng phòng học chuẩn

6.2. Trang thiết bị dạy học: Projector, máy vi tính, bảng, phấn

6.3. Học liệu, dụng cụ, mô hình, phương tiện: Giáo trình, mô hình học tập,...

6.4. Các điều kiện khác: Người học tìm hiểu thực tế về công tác xây dựng phương án khắc phục và phòng ngừa rủi ro tại doanh nghiệp.

7. Nội dung và phương pháp đánh giá:

7.1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
- Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp.
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

7.2. Phương pháp:

Người học được đánh giá tích lũy môn học như sau:

7.2.1. Cách đánh giá

- Áp dụng quy chế đào tạo Trung cấp hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 09/2017/TT-LĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo áp dụng tại Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc như sau:

Điểm đánh giá	Trọng số
+ Điểm kiểm tra thường xuyên (Hệ số 1)	40%
+ Điểm kiểm tra định kỳ (Hệ số 2)	
+ Điểm thi kết thúc môn học	60%

7.2.2. Phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá	Phương pháp tổ chức	Hình thức kiểm tra	Chuẩn đầu ra đánh giá	Số cột	Thời điểm kiểm tra
Thường xuyên	Viết/ Thuyết trình	Tự luận/ Trắc nghiệm/ Báo cáo	A1, A2, A3, B1, B2, C1,	1	Sau ... giờ.
Định kỳ	Viết/ Thuyết trình	Tự luận/ Trắc nghiệm/ Báo cáo	A4, B2, C1	2	Sau... giờ
Kết thúc môn học	Viết	Tự luận và trắc nghiệm	A1, A2, A3, A4, A5, B1, B2,, C1,	1	Sau... giờ

7.2.3. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc môn học được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm môn học là tổng điểm của tất cả điểm đánh giá thành phần của môn học nhân với trọng số tương ứng. Điểm môn học theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về đào tạo theo tín chỉ.

8. Hướng dẫn thực hiện môn học

8.1. Phạm vi, đối tượng áp dụng: Đối tượng Trung cấp kỹ thuật sửa chữa lắp ráp máy tính

8.2. Phương pháp giảng dạy, học tập môn học

8.2.1. Đối với người dạy

* **Lý thuyết:** Áp dụng phương pháp dạy học tích cực bao gồm: thuyết trình ngắn, nêu vấn đề, hướng dẫn đọc tài liệu, bài tập tình huống, câu hỏi thảo luận....

* **Bài tập:** Phân chia nhóm nhỏ thực hiện bài tập theo nội dung đề ra.

* **Thảo luận:** Phân chia nhóm nhỏ thảo luận theo nội dung đề ra.

*** Hướng dẫn tự học theo nhóm:** Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm tìm hiểu, nghiên cứu theo yêu cầu nội dung trong bài học, cả nhóm thảo luận, trình bày nội dung, ghi chép và viết báo cáo nhóm.

8.2.2. Đối với người học: Người học phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Nghiên cứu kỹ bài học tại nhà trước khi đến lớp. Các tài liệu tham khảo sẽ được cung cấp nguồn trước khi người học vào học môn học này (trang web, thư viện, tài liệu...)

- Tham dự tối thiểu 70% các buổi giảng lý thuyết. Nếu người học vắng >30% số tiết lý thuyết phải học lại môn học mới được tham dự kì thi lần sau.

- Tự học và thảo luận nhóm: là một phương pháp học tập kết hợp giữa làm việc theo nhóm và làm việc cá nhân. Một nhóm gồm 8-10 người học sẽ được cung cấp chủ đề thảo luận trước khi học lý thuyết, thực hành. Mỗi người học sẽ chịu trách nhiệm về 1 hoặc một số nội dung trong chủ đề mà nhóm đã phân công để phát triển và hoàn thiện tốt nhất toàn bộ chủ đề thảo luận của nhóm.

- Tham dự đủ các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ.

- Tham dự thi kết thúc môn học.

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Tài liệu tham khảo:

Tiếng Anh Chuyên ngành Tin học Văn phòng	Nguyễn Văn Dũng	Đại học Kinh tế Quốc dân	2015
Giáo trình Tiếng Anh Tin học Văn phòng	Trần Thị Bích Hạnh	Đại học Bách Khoa TP.HCM	2016
Tiếng Anh cho Tin học Văn phòng: Cơ bản và Nâng cao	Lê Minh Tuấn	Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM	2017
Tiếng Anh Chuyên ngành Tin học Văn phòng và Thực hành	Nguyễn Thị Hồng	Đại học Công nghiệp TP.HCM	2018
Hướng dẫn Tiếng Anh cho Tin học Văn phòng	Phạm Văn Hải	Đại học Kinh tế TP.HCM	2018
Tiếng Anh Tin học Văn phòng: Ngữ pháp và Từ vựng	Trần Văn An	Đại học Thủy Lợi	2019

Tiếng Anh Chuyên ngành Tin học: Kỹ thuật và Ứng dụng	Đinh Thị Mai	Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	2019
Tiếng Anh cho Tin học Văn phòng: Hướng dẫn và Thực hành	Hoàng Văn Thắng	Đại học An Ninh Nhân Dân	2020
Tiếng Anh Chuyên ngành Tin học Văn phòng: Tài liệu và Bài tập	Nguyễn Hoàng Nam	Đại học Sài Gòn	2020

BÀI MỞ ĐẦU: COMPUTERS TODAY COMPUTER APPLICATIONS

❖ GIỚI THIỆU BÀI MỞ ĐẦU

"**Computers Today: Computer Applications**" là một lĩnh vực nghiên cứu và ứng dụng máy tính trong các hoạt động và ngành nghề hiện đại. Nó bao gồm việc sử dụng các phần mềm và công cụ máy tính để giải quyết các vấn đề trong các lĩnh vực như quản lý, kế toán, thiết kế, phân tích dữ liệu và nhiều lĩnh vực khác. Môn học này thường giúp sinh viên và người học hiểu cách các ứng dụng máy tính có thể tối ưu hóa quy trình công việc và nâng cao hiệu suất trong các tình huống thực tế.

❖ MỤC TIÊU BÀI MỞ ĐẦU

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

➤ Về kiến thức:

- ☐ **Khái Niệm Cơ Bản về Máy Tính và Ứng Dụng Máy Tính:** Hiểu biết về các phần mềm ứng dụng chính như văn phòng, quản lý cơ sở dữ liệu, thiết kế đồ họa, phân tích dữ liệu, và các công cụ lập trình.
- ☐ **Phần Mềm Văn Phòng:** Sử dụng các phần mềm văn phòng như Microsoft Office (Word, Excel, PowerPoint) và các công cụ tương tự.
- ☐ **Quản Lý Dữ Liệu:** Sử dụng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu (DBMS) như Microsoft Access hoặc SQL để tổ chức và quản lý dữ liệu.
- ☐ **Thiết Kế Đồ Họa:** Sử dụng các phần mềm thiết kế đồ họa và chỉnh sửa ảnh như Adobe Photoshop, Illustrator, và các công cụ tương tự.
- ☐ **Phân Tích Dữ Liệu:** Kỹ năng phân tích dữ liệu bằng các công cụ như Excel, SPSS, hoặc phần mềm phân tích dữ liệu khác.
- ☐ **Lập Trình Cơ Bản:** Kiến thức về các ngôn ngữ lập trình cơ bản và các công cụ lập trình như Python, Java, hoặc C++.

➤ Về kỹ năng:

- ☐ **Sử Dụng Phần Mềm Văn Phòng:** Thành thạo trong việc tạo, chỉnh sửa và quản lý tài liệu, bảng tính, và bài thuyết trình.
- ☐ **Quản Lý Dữ Liệu:** Kỹ năng tạo và quản lý cơ sở dữ liệu, viết truy vấn SQL, và sử dụng các công cụ DBMS.
- ☐ **Thiết Kế Đồ Họa:** Kỹ năng thiết kế đồ họa, chỉnh sửa ảnh, và tạo các bản thiết kế chuyên nghiệp.
- ☐ **Phân Tích Dữ Liệu:** Kỹ năng phân tích và trình bày dữ liệu một cách hiệu quả, tạo báo cáo và biểu đồ.

□ **Lập Trình:** Kỹ năng viết mã và phát triển các ứng dụng phần mềm cơ bản.

➤ **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

□ **Năng Lực Giải Quyết Vấn Đề:** Có khả năng áp dụng các ứng dụng máy tính để giải quyết vấn đề trong các lĩnh vực khác nhau.

□ **Tư Duy Phân Tích:** Khả năng phân tích và đánh giá dữ liệu để đưa ra quyết định chính xác.

□ **Sáng Tạo và Thiết Kế:** Kỹ năng sáng tạo trong việc thiết kế các tài liệu, báo cáo và sản phẩm đồ họa.

□ **Quản Lý Thời Gian:** Quản lý thời gian hiệu quả khi sử dụng các công cụ máy tính để hoàn thành các nhiệm vụ và dự án.

□ **Trách Nhiệm Đảm Bảo Chất Lượng:** Đảm bảo rằng công việc được thực hiện chính xác, chất lượng và đúng thời hạn.

❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP BÀI MỞ ĐẦU

- *Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập bài mở đầu (cá nhân hoặc nhóm).*
- *Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (bài mở đầu) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống bài mở đầu theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.*

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN BÀI MỞ ĐẦU

- **Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** Không
- **Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác
- **Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- **Các điều kiện khác:** Không có

❖ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ BÀI MỞ ĐẦU

- **Nội dung:**
 - ✓ *Kiến thức: Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức*
 - ✓ *Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.*
 - ✓ *Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:*

- + *Nghiên cứu bài trước khi đến lớp*
- + *Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.*
- + *Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.*
- + *Nghiêm túc trong quá trình học tập.*
- **Phương pháp:**
 - ✓ **Điểm kiểm tra thường xuyên:** 1 điểm kiểm tra (hình thức: hỏi miệng)
 - ✓ **Kiểm tra định kỳ lý thuyết:** không có

TaiLieu.vn

NỘI DUNG BÀI MỞ ĐẦU

Mục / tiêu mục	Thời gian (giờ)				Hình thức giảng dạy
	T.Số	LT	TH	KT*	
1. Computer applications	3	2	1		Tích hợp
1.1. Match the pictures: Vocabulary					
1.2. Language work: The Passive					
1.3. Reading:					
1.4. Other applications					
2. Buying a computer	3	2	1		Tích hợp
2.1. Before you					
2.2. Listening					
2.3. Read and Talk					
Kiểm tra					

Nội dung gồm:

Computer Applications

Vocabulary:

Computer- aided design (CAD)(n):	Phần mềm thiết kế và vẽ bằng máy tính
Workstation (n):	Máy trạm, trạm làm việc
Timing system (n):	Hệ thống tính giờ
Real time(n):	Thời gian thực
Drug- detecting test (n):	Kiểm tra doping
Transaction(n):	Giao dịch
Automatic cash dispenser(n):	Máy rút tiền tự động
	Bảng kiểm kê

Inventory(n):	Tương tác
Interact(n):	Vật dụng
Gadget(n):	Phần mềm sản xuất hỗ trợ bằng máy tính
Computer- aided manufacturing software (n):	

I. Match the pictures

A. Computers have many applications in a great variety of fields. Look at these photographs of different situations and match them with texts 1 to 4 below.

1. Airline pilot use computers to help them control the plane. For example, monitors display data about fuel consumption, and weather conditions. In airport control towers, computers are used to manage radar systems, and regulate air traffic.
2. Computers can help students perform mathematical operations and solve difficult questions. They can be used to teach courses such as computer-aided design, language learning, programming, mathematics, etc.
3. Computer is used with laser and barcode technology to scan the price of each item and present total at a supermarket.
4. Banks use computers to look after their customers' money. They also control the automatic cash dispensers which, by the use of a personal coded card, dispense money to clients.

B. Match these titles with the pictures

Using an automatic cash dispenser

In education, computers can make all the difference

Scanning the price of each item and present total at a supermarket

Controlling the plane

C. Match the places in column A with the computer uses in column B

A

Banks

Factories

B

Provide information and entertainment

Look after, patient records and medicines

	Calculate the bill
Homes	Control machines
Hospitals	Control our money
Shops	

Now use the above words and phrases to fill the gaps in this paragraph about computer uses.

Computer are now part of our everyday life. In shop, they In factories, they..... In, they look after, patient records and medicines. When we have bank account, a computer..... In our homes computers.....

D. Look at text 1 again and discuss these questions.

1. How are/were computers used in your school?
2. What other areas of study would benefit from the introduction of computers?

For example:

In my school, computers are used to speed up the process of looking for references in the library.

II. Language work: The passive

Passives are very common in technical writing where we are more interested in facts, processes, and events than in people. We form the passive by using the appropriate tense of the verb ‘to be’ followed by the past participle of the verb we are using.

For example:

Active:

1. We sell computers. (simple present)
2. Babbage invented “The Analytical Engine”. (Simple past)

Passive

1. Computers **are sold**. (simple present)
2. “The Analytical Engine” **was invented** in 1830. (Simple past)

Facts and processes

When we write or talk about facts or processes that occur regularly, we use the present passive.

Examples:

1. Data is transferred from the internal memory to the arithmetic-logical unit along channels known as buses.
 2. The other users are automatically denied access to that record.
 3. Distributed systems are built using networked computers.
- A. Read the text below, which describes the insurance company's procedure of dealing with PC-user' problems. Fill in the gaps using the correct form of the verb in brackets.**

All car¹.....(register) by the Help Desk staff. Each call ²(evaluate) and then ³ (allocate) to the relevant support group. If a visit ⁴.....(require), the user ⁵ (contact) by telephone, and an appointment ⁶ (arrange). Most calls ⁷.....(deal with) within one working day. In the event of a major problem requiring the removal of a user's PC, a replacement can usually ⁸.....(supply).

B. Fill in the gaps in the following sentences using the appropriate form of the verb in brackets.

1. The part of the processor which controls data transfers between the various input and output devices.....(call) the control unit.
2. An operating system.....(store) on disk.
3. Instructions written in a high-level language.....(transform).
4. In the star configuration, all processing and control functions..... (perform) by the central computer.
5. When a document arrives in the mail room, the envelope.....(open) by a machine.

Events

When we write or talk about past events, we use the past passive. Let us look at some examples.

Example:

1. COBOL was first introduced in 1959.
2. Microsoft was founded on the basis of the development of MS/DOS.
3. The organization was created to promote the use of computers in education.

C. Fill in the gaps in the following sentences using the appropriate form of the verb in brackets.

1. Microsoft(found) by Bill Gate.
2. C language(develop) in the 1970s.

3. In the 1980s, at least 100,000 LANs(set up) in laboratories and offices around the world.
4. The first digital computer.....(build) by the University of Pennsylvania in 1946.
5. IBM's decision not to continue manufacturing mainframes.....(reverse) the year after it(take).

III. Reading

- A. **Write a list of as many uses of the computer, or computer applications, as you can think of.**
- B. **Now read the text below and underline any applications that are not in your list.**
What can computers do?

Computers and microchips have become part of our everyday lives: we visit shops and offices which have been designed with the help of computers, we read magazines which have been produced on computer, and we pay bills prepared by computers.

What makes your computer such a miraculous device? Each time you turn it on, with appropriate hardware and software, it is capable of doing anything you ask. It is a calculating machine that speeds up financial calculations. It is an electronic filing cabinet which manages large collections of data such as customers' list, account, or inventories. It is a magical typewriter that allows you to type and print any kind of document- letters, memos, or legal documents. It is a personal communicator that enables you to interact with other computers and with people around the world. IF you like gadgets and electronic entertainment, you can even use your PC to relax with computer games.

IV. Other applications

- A. **In small groups, choose one of the areas in the diagram below and discuss what computers can do in this area.**

Useful words:

Formula 1: racing car, car body, design, mechanical parts, electronic components, engine speed

Entertainment: game, music, animated image, multimedia, encyclopedia

Factories: machinery, robot, production line, computer-aided manufacturing software.

Hospital: patients, medical personel, database program, records, scanner, diagnose, disease, robot, surgery.

Useful constructions